

## Bài 3 CÂU HỎI CỦA SÓI

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

**1. Phát triển kỹ năng đọc thông** qua việc đọc đúng và rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2. Phát triển kỹ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**3. Phát triển kỹ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** yêu quý mọi người và sự quan tâm, cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

## II CHUẨN BỊ

### 1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của truyện ngụ ngôn, mượn chuyện loài vật để nói về việc đời, nhằm thể hiện những bài học về đạo lý và kinh nghiệm sống; nắm được nội dung của VB *Câu hỏi của sói*, cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*ngái ngủ, van nài, nhảy tót, gậy gô*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

### 2. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1

### 1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về điều thú vị học được từ bài học đó.
- Khởi động:
  - + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. (a. *Các con vật trong tranh đang làm gì?* b. *Em thấy các con vật này thế nào?*)
  - + Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Câu hỏi của sói*. Trước khi đọc văn bản, GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản. Chú ý đến quan hệ giữa các con vật thể hiện qua hai bức tranh khác nhau (bức tranh vẽ cảnh các con vật rất vui vẻ với nhau và bức tranh vẽ sói trông rất hung dữ, còn sóc trông rất sợ hãi).

### 2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

- HS đọc câu
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như *van nài, lúc nào, lên, buồn.*
  - + HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV luyện HS đọc những câu dài. (VD: *Một chú sóc/ đang chuyển trên cành cây/ bỗng trượt chân/ rơi trúng đầu lão sói đang ngái ngủ; Còn chúng tôi/ lúc nào cũng vui/ vì chúng tôi/ có nhiều bạn tốt.*)
- HS đọc đoạn
  - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *rồi tôi sẽ nói*, đoạn 2: phần còn lại).
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp (2 - 3 lượt).
  - + GV giải thích nghĩa một số từ ngữ khó trong bài (*ngái ngủ*: chưa hết buồn ngủ hoặc chưa tỉnh táo hẳn sau khi vừa ngủ dậy; *van nài*: nói bằng giọng khẩn khoản, cầu xin; *nhảy tót*: nhảy bằng động tác rất nhanh lên một vị trí cao hơn; *gây gổ*: gây chuyện cãi cọ, xô xát với thái độ hung hãn).
  - + HS đọc đoạn theo nhóm (nhóm đôi).
- HS và GV đọc toàn VB
  - + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB.
  - + GV đọc toàn VB và chuyển sang phần trả lời câu hỏi.

## TIẾT 2

### 3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. (a. *Chuyện gì xảy ra khi sóc đang chuyển trên cành cây? b. Sói hỏi sóc điều gì? c. Vì sao sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực?*)
  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.
  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Khi đang chuyển trên cành cây, sóc trượt chân rơi trúng đầu lão sói; b. Sói hỏi sóc vì sao họ nhà sóc cứ nhảy nhót vui đùa suốt ngày, còn sói thì lúc nào cũng thấy buồn bực; c. Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè.*)
- Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

### 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (*Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè.*)
- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

### TIẾT 3

#### 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. (a. *Mấy chú chim sẽ đang nhảy nhót trên cành cây*; b. *Người nào hay gây gỗ thì sẽ không có bạn bè.*)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

#### 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
- HS và GV nhận xét.

### TIẾT 4

#### 7. Nghe viết

- GV đọc to cả đoạn văn. (*Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè. Còn sóc lúc nào cũng vui vẻ vì sóc có nhiều bạn tốt.*)
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết:
  - + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có chấm.
  - + Chữ dễ viết sai chính tả: *sói, sóc, vui vẻ,...*
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
  - + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (*Sói luôn thấy buồn bực/ vì sói không có bạn bè./ Còn sóc/ lúc nào cũng vui vẻ/ vì sóc có nhiều bạn tốt*). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
  - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
  - + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
  - + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

#### 8. Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm dấu thanh phù hợp.
- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể diễn vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).
- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

### 9. Giải ô chữ *Đi tìm nhân vật*

- HS đọc từng câu đố.
- GV hướng dẫn HS giải đố. HS viết kết quả giải đố vào vở. Tên nhân vật cần tìm xuất hiện ở cột dọc là SÓC.

(1)	C	H	I	M	S	Â	U		
(2)			C	H	Ó				
(3)					C	Ú	M	Ê	O

### 10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.